Tổ web 19/8

BỘ TÀI CHÍNH
**TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 1307 /QĐ-TCT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2014*

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh và quy trình thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của ngân hàng**

## TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) và Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC ngày 18/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, quản lý thuế và giải quyết các thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế "một cửa".

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kê khai và kế toán thuế thuộc Tổng cục Thuế;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh và quy trình thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của ngân hàng.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Thủ trưởng các Vụ và đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Vụ PC, CST (BTC);
- Tổng cục Hải Quan (để p/h chỉ đạo thực hiện);
- Kho Bạc Nhà nước (để p/h chỉ đạo thực hiện);
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, KK(3b).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

**Bùi Văn Nam**

BỘ TÀI CHÍNH
**TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2014*

# QUY TRÌNH

**Lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh và quy trình thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của ngân hàng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1307 /QĐ-TCT ngày 18 /8/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### I. MỤC ĐÍCH

- Xác định cụ thể nội dung và trình tự công việc cơ quan thuế, công chức thuế thực hiện lựa chọn doanh nghiệp tham gia bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu Sân bay quốc tế, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là cửa khẩu hoàn thuế) theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 72/2014/TT-BTC)

- Xác định cụ thể nội dung và trình tự các bước công việc cần phải làm của cơ quan thuế khi thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng của ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

### II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng đối với cơ quan Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế trong việc giải quyết lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu hoàn thuế và thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của ngân hàng theo quy định của Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

### III. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các chữ viết tắt và từ ngữ trong Quy trình này được hiểu như sau:

- QHS: Ứng dụng theo dõi nhận, trả hồ sơ thuế (bao gồm cả phân hệ theo dõi nhận, trả hồ sơ trên ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) cho các tỉnh đã triển khai TMS)

- QLCV: Ứng dụng quản lý công văn-tờ trình.

- NHTM: Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế.

- NSNN: Ngân sách nhà nước.

- NNT: Người nộp thuế.

- GTGT: Giá trị gia tăng.

- CQT: Cơ quan thuế.

- Luật Quản lý thuế: Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2013.

- Thông tư số 72/2014/TT-BTC: Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

- Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC: Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC ngày 18/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, quản lý thuế và giải quyết các thủ tục hành chính thuế của NNT theo cơ chế "một cửa".

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC: Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Thông tư số 08/2013/TT-BTC: Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) và Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

- Bộ phận HCVT: Phòng Hành chính thuộc Cục Thuế, Đội thuộc Chi cục Thuế có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác hành chính, văn thư.

- Bộ phận "một cửa": Là bộ phận thuộc Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế, có chức năng tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ NNT theo Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ: Là bộ phận HCVT, bộ phận "một cửa" có chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, cụ thể: tiếp nhận trực tiếp từ NNT (bộ phận "một cửa"), tiếp nhận qua đường bưu chính (bộ phận HCVT) và tiếp nhận qua giao dịch điện tử (bộ phận "một cửa").

- Bộ phận KK&KTT: Phòng Kê khai và Kế toán thuế thuộc Cục Thuế; Đội Kê khai- Kế toán thuế hoặc Đội Kê khai- Kế toán thuế và Tin học thuộc Chi cục Thuế.

- Bộ phận Kiểm tra: Phòng Kiểm tra thuế thuộc Cục Thuế, Đội Kiểm tra thuế thuộc Chi cục Thuế.

## Chương II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### A. QUY TRÌNH LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP BÁN HÀNG HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI MUA TẠI VIỆT NAM MANG THEO KHI XUẤT CẢNH.

(sau đây gọi là Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT)

**I. Lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT**

**Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT**

Việc tiếp nhận hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT được thực hiện theo cơ chế "một cửa" ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC. Cụ thể như sau:

1. Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT gửi qua đường bưu chính, bộ phận HCVT tiếp nhận hồ sơ thực hiện:

- Đăng ký văn bản "đến" theo quy định;

- Chuyển hồ sơ đến bộ phận "một cửa" ngay sau khi đăng ký văn bản đến;

- Thời gian chuyển đến bộ phận "một cửa" ngay trong ngày làm việc.

2. Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT nộp trực tiếp tại bộ phận "một cửa" và hồ sơ do bộ phận HCVT chuyển đến, bộ phận "một cửa" thực hiện:

- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

- Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT chưa đầy đủ, chưa đúng thủ tục:

+ Hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT nhận trực tiếp từ doanh nghiệp: Hướng dẫn, cung cấp mẫu biểu cho doanh nghiệp để bổ sung, điều chỉnh hồ sơ đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT theo quy định;

+ Hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT nhận qua đường bưu chính: Lập Thông báo về việc hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thủ tục (mẫu số 01/QTr-TB ban hành kèm theo Quy trình này) chuyển bộ phận HCVT

gửi NNT. Thời gian thực hiện chậm nhất không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày CQT nhận được hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT;

- Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT đã đầy đủ, đúng thủ tục, thực hiện:

+ Đăng ký văn bản "đến" theo quy định;

+ Nhập vào chương trình ứng dụng QHS của ngành Thuế;

+ Lập và in Phiếu hẹn trả kết quả cho NNTtừ chương trình ứng dụng QHS của ngành Thuế để gửi NNTvà lưu 01 bản.

3. Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT gửi đến qua giao dịch điện tử:

Bộ phận "một cửa" tiếp nhận hồ sơ thực hiện tiếp nhận, kiểm tra thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử theo quy định. Hồ sơ NNT gửi đến CQT thông qua giao dịch điện tử phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử:

- Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT chưa đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định thì lập và gửi thư điện tử cho NNT Thông báo về việc hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thủ tục (mẫu số 01/QTr-TB ban hành kèm theo Quy trình này);

- Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định thì lập và gửi thư điện tử cho NNT Phiếu hẹn trả kết quả từ chương trình ứng dụng QHS của ngành Thuế để gửi NNTvà lưu 01 bản.

4. Bộ phận "một cửa" nêu trên có trách nhiệm chuyển hồ sơ đã đầy đủ, đúng thủ tục đến bộ phận KK&KTT (bộ phận giải quyết) trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện các công việc của bộ phận tiếp nhận hồ sơ nêu trên chậm nhất không quá 01 (một) ngày làm việc.

**Bước 2: Giải quyết hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT**

Bộ phận KK&KTT thực hiện:

1. Nhận hồ sơ do bộ phận "một cửa" chuyển đến theo quy định. Căn cứ hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT và thông tin đăng ký kê khai của NNTcó tại CQT, Bộ phận KK&KTT đối chiếu với điều kiện lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT quy định tại Điều 13 Thông tư số 72/2014/TT-BTC).

2. Phân tích hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT:

2.1. Trường hợp hồ sơ đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện thì dự thảo Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện gửi doanh nghiệp nêu rõ lý do kèm theo tờ trình, chậm nhất không quá

02 (hai) ngày làm việc kể từ khi CQT nhận đủ hồ sơ (mẫu số 02/QTr-TB ban hành kèm theo Quy trình này).

2.2. Trường hợp hồ sơ đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp còn thiếu thông tin về quản lý thuế đối với doanh nghiệp, thông tin số liệu chưa rõ ràng thì bộ phận KK&KTT dự thảo Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu (mẫu số 01/KTTT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC), trình Thủ trưởng CQT duyệt, ký gửi NNT. Thời hạn thực hiện công việc này chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của bộ phận "một cửa" gửi đến.

2.3. Trường hợp hồ sơ đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp đã đủ điều kiện theo quy định: Dự thảo Văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT (mẫu theo phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC) kèm theo tờ trình (tờ trình phải nêu rõ doanh nghiệp đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Thông tư số 72/2014/TT-BTC).

2.4. Trường hợp chi nhánh, cửa hàng, đại lý bán hàng (của doanh nghiệp) đóng trụ sở tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thì Bộ phận KK&KTT (thuộc CQT nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính) tra cứu thông tin trên ứng dụng Quản lý thuế tập trung của toàn ngành (TMS) đối với các tỉnh đã triển khai TMS, hoặc gửi thư điện tử tới CQT quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng, đại lý của doanh nghiệp để xác nhận thông tin quản lý thuế của chi nhánh, cửa hàng, đại lý làm căn cứ xem xét lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT theo quy định. Chậm nhất không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của CQT quản lý trụ sở chính của doanh nghiệp, CQT quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng, đại lý phải có thư điện tử (gắn chữ ký số) trả lời cho CQT đã gửi xác nhận thông tin. Thông tin xác nhận là thông tin liên quan đến việc lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT cho khách xuất cảnh quy định tại Điều 13 Thông tư số 72/2014/TT-BTC, tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và pháp luật nhà nước. Trường hợp chưa sử dụng chữ ký số thì gửi thư điện tử xác nhận thông tin gửi cho CQT nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính và ngay sau đó gửi văn bản bằng giấy.

3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT thuộc Chi cục Thuế quản lý trực tiếp, bộ phận KK&KTT thuộc Chi cục Thuế thực hiện các công việc nêu trên. Chi cục Thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp có tờ trình kèm theo dự thảo văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT (mẫu theo phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC) hoặc dự thảo văn bản trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do, trình lãnh đạo Cục Thuế duyệt ký gửi doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện các công việc nêu trên chậm nhất không quá 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**Bước 3: Ban hành văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT**

Thủ trưởng CQT địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính duyệt, ký văn bản thông báo và các văn bản có liên quan theo thẩm quyền quy định.

Thời gian thực hiện chậm nhất không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ trình.

**Bước 4: Lưu hành văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT và các văn bản có liên quan**

1. Bộ phận HCVT thực hiện:

- Thực hiện thủ tục lưu hành văn bản "đi" theo quy định.

- Nhập vào chương trình ứng dụng QHS của ngành Thuế đối với hồ sơ của doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT hoặc QLCV đối với trường hợp khác theo quy định.

- Chuyển văn bản thông báo và các văn bản có liên quan như sau:

+ Gửi văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT và các văn bản có liên quan (nếu có) qua đường bưu chính cho doanh nghiệp; đồng thời gửi các bộ phận có liên quan thuộc CQT (bộ phận KK&KTT, bộ phận Kiểm tra, bộ phận Quản lý ấn chỉ, bộ phận Tuyên truyền và Hỗ trợ NNT...), cơ quan hải quan trên địa bàn, ngân hàng đại lý hoàn thuế GTGT, UBND địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT và lưu trữ theo chế độ quy định.

Trường hợp doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế quản lý, bộ phận HCVT gửi cho Chi cục Thuế để Chi cục Thuế trả kết quả giải quyết cho doanh nghiệp theo quy định. Trường hợp quá thời gian giải quyết, trả kết quả theo đường bưu chính mà doanh nghiệp chưa nhận được kết quả thì doanh nghiệp liên hệ trực tiếp với CQT và trả kết quả tại bộ phận "một cửa".

2. Bộ phận "một cửa" trả kết quả giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp đến nhận trực tiếp tại CQT theo Phiếu hẹn trả kết quả:

Văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT và các văn bản có liên quan (nếu có); đồng thời gửi các bộ phận có liên quan thuộc CQT (bộ phận KK&KTT, bộ phận Kiểm tra, bộ phận Quản lý ấn chỉ, bộ phận Tuyên truyền và Hỗ trợ NNT...), cơ quan hải quan trên địa bàn, ngân hàng đại lý hoàn thuế GTGT, UBND địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT và lưu trữ theo chế độ quy định

Trường hợp doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế quản lý, Cục Thuế gửi cho Chi cục Thuế để Chi cục Thuế trả kết quả giải quyết cho doanh nghiệp theo quy định.

3. Thời gian thực hiện các công việc nêu trên ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ khi nhận được văn bản

thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT và các văn bản có liên quan đã được thủ trưởng CQT ký.

4. Văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, văn bản thông báo doanh nghiệp điều chỉnh, chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT đều phải gửi 01 bản về Tổng cục Thuế (Vụ Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế) để làm cơ sở đăng Website Tổng cục Thuế.

**Bước 5: Hướng dẫn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT thực hiện thủ tục đăng ký phát hành và sử dụng mẫu Hoá đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế và các thủ tục khác có liên quan**

1. Bộ phận Tuyên truyền Hỗ trợ (TTHT) có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp được công nhận bán hàng hoàn thuế GTGT thực hiện:

- In và đặt biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài (dưới đây viết tắt là lôgô) tại địa điểm bán hàng hoàn thuế GTGT cho khách nước ngoài.

- Hồ sơ, thủ tục đăng ký phát hành và sử dụng mẫu Hoá đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế.

- Tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp cách lập Hoá đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế.

2. Bộ phận Quản lý ấn chỉ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký phát hành và sử dụng mẫu Hoá đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế của doanh nghiệp và giải quyết theo quy định.

3. Bộ phận Tuyên truyền Hỗ trợ của Tổng cục Thuế có trách nhiệm công khai danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT trên trang Thông tin điện tử ngành thuế, phối hợp với các cơ quan liên quan tại Trung ương công khai trên các trang thông tin điện tử và phương tiện truyền thông của các cơ quan Trung ương; Bộ phận Tuyên truyền Hỗ trợ của Cục Thuế có trách nhiệm công khai danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế và phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện công khai trên các trang thông tin điện tử và phương tiện truyền thông của các cơ quan cấp tỉnh, thành phố.

4. Doanh nghiệp có trách nhiệm treo 01 lôgô ở phía bên ngoài trước cửa hàng và 01 lôgô cùng với văn bản thông báo chấp nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT ở vị trí dễ thấy nhất trong cửa hàng

**II. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế GTGT.**

**1. Đối với trường hợp điều chỉnh việc bán hàng**

Các bước thực hiện tương tự như đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT quy định tại Mục I Phần A nêu trên.

**2. Đối với trường hợp chấm dứt việc bán hàng**

2.1. Trường hợp doanh nghiệp đã được CQT có văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, nếu chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT thì các bước tương tự như đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT nêu trên. Tuy nhiên, Bước 2 thực hiện như sau:

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ: chuyển hồ sơ doanh nghiệp đề nghị chấm dứt bán hàng đến bộ phận Kiểm tra theo chức năng được Thủ trưởng CQT phân công để thực hiện kiểm tra theo quy định.

- Bộ phận Kiểm tra thực hiện như sau:

+ Nhận hồ sơ do bộ phận tiếp nhận chuyển đến theo quy định.

+ Thực hiện thủ tục kiểm tra theo quy định tại Luật Quản lý Thuế; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế và các văn bản quy định hướng dẫn thi hành và theo Quy trình kiểm tra của Tổng cục Thuế. Khi thực hiện kiểm tra, cần lưu ý như sau:

+ Căn cứ hồ sơ doanh nghiệp đề nghị chấm dứt bán hàng Bộ phận kiểm tra của Cục Thuế, Chi cục Thuế trực tiếp kiểm tra đối chiếu thông tin trên hồ sơ doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT với dữ liệu đăng ký thuế trên hệ thống tin học của CQT; kiểm tra tình hình phát hành và sử dụng hoá đơn, tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế liên quan đến việc bán hàng hoàn thuế GTGT, việc tháo bỏ lôgô.

- Sau khi có kết quả kiểm tra, bộ phận Kiểm tra dự thảo Thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT (theo mẫu 03/QTr-TB ban hành kèm theo Quy trình này) trình lãnh đạo Cục Thuế duyệt, ký gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, NHTM, bộ phận TTHT, Bộ phận KK&KTT và các đơn vị có liên quan theo quy định.

Thời gian thực hiện chậm nhất không quá 19 (mười chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển đến; trường hợp Chi cục Thuế kiểm tra thì thời gian thực hiện chậm nhất không quá 18 (mười tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Thuế phải có văn bản báo cáo Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

2.2. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

- Bộ phận kiểm tra thực hiện kiểm tra tương tự như đối với doanh nghiệp đề nghị chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT nêu trên.

- Sau khi có kết quả kiểm tra, bộ phận Kiểm tra dự thảo Quyết định về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT (theo mẫu 04/QTr-HT ban hành kèm theo Quy trình này) trình lãnh đạo Cục Thuế duyệt, ký gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan trên địa bàn, NHTM, bộ phận TTHT, bộ phận KK&KTT và các đơn vị có liên quan theo quy định.

## III. Chế độ báo cáo và công khai thông tin.

1. Cục Thuế:

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất là ngày 05 của tháng sau kỳ báo cáo, bộ phận "một cửa" tại Cục Thuế tổng hợp báo cáo danh sách tên, mã số thuế, địa chỉ doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT; tên, mã số thuế, địa chỉ doanh nghiệp điều chỉnh; tên, mã số thuế, địa chỉ doanh nghiệp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế GTGT về Cục Thuế và Tổng cục Thuế (Vụ Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế, Vụ Kê khai và kế toán thuế).

2. Tổng cục Thuế:

- Vụ Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế (Vụ TTHT):

+ Tổ chức các hình thức tuyên truyền về lợi ích của chính sách hoàn thuế GTGT cho khách nước ngoài khi xuất cảnh đến các doanh nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp tham gia đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT.

+ Ngay sau khi nhận được các Văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, Văn bản thông báo doanh nghiệp điều chỉnh, chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT, có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật ngay vào danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT đối với những doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT và bỏ tên doanh nghiệp chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT đối với những doanh nghiệp xin chấm dứt bán hàng trên trang thông tin điện tử ngành thuế.

+ Định kỳ vào ngày 30 hàng tháng kiểm tra, đối chiếu với báo cáo tổng hợp của các Cục Thuế để đảm bảo khớp đúng danh sách của doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế GTGT.

+ Phối hợp với Vụ Kê khai và Kế toán thuế để lập báo cáo Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC .

- Vụ Kê khai và Kế toán thuế (KK&KTT): chủ trì, phối hợp với Vụ TTHT để lập báo cáo Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

- Cục Công nghệ thông tin: Duy trì hình thức công khai danh sách doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế GTGT trên trang thông tin điện tử ngành thuế và hỗ trợ các Cục Thuế thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế. Phối hợp với các cơ quan có liên quan để liên kết đăng tải thông tin tuyên truyền về chính sách hoàn thuế GTGT cho khách nước ngoài; đăng tải danh sách của doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế GTGT.

## B. QUY TRÌNH THANH TOÁN, HOÀN TRẢ SỐ TIỀN THUẾ ĐÃ ỨNG TRƯỚC, TIỀN PHÍ DỊCH VỤ HOÀN THUẾ CỦA NHTM LÀM ĐẠI LÝ HOÀN THUẾ GTGT

### I. Quy trình thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM làm đại lý hoàn thuế GTGT

**Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM làm đại lý hoàn thuế GTGT**

Việc tiếp nhận hồ sơ của Ngân hàng đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế được thực hiện theo cơ chế "một cửa" ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC. Cụ thể như sau:

1. Trường hợp hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế gửi qua đường bưu chính, bộ phận HCVT tiếp nhận hồ sơ thực hiện:

- Đăng ký văn bản "đến" theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến bộ phận "một cửa" thực hiện nhập dữ liệu vào ứng dụng QHS. Thời gian thực hiện chậm nhất không quá 02 (hai) giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đến lúc chuyển sang bộ phận "một cửa".

- Bộ phận "một cửa" có trách nhiệm nhập dữ liệu vào ứng dụng QHS và chuyển hồ sơ đã đầy đủ thủ tục đến bộ phận KK&KTT ngay sau khi làm xong thủ tục tiếp nhận hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ Ngân hàng đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế nộp trực tiếp tại bộ phận "một cửa" và hồ sơ do bộ phận HCVT chuyển sang, bộ phận "một cửa" thực hiện:

Đối chiếu, kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục của hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế theo quy định của Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế chưa đầy đủ, chưa đúng thủ tục:

+ Hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế nhận trực tiếp từ NHTM: Hướng dẫn, cung cấp mẫu biểu cho NHTM để bổ sung, điều chỉnh hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế theo quy định.

+ Hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế nhận qua đường bưu chính: Lập Thông báo về việc hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thủ tục (mẫu số 01/QTr-TB ban hành kèm theo Quy trình này) chuyển bộ phận HCVT gửi NHTM. Thời gian thực hiện ngay sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế từ bộ phận HCVT chuyển đến.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã đầy đủ, đúng thủ tục, bộ phận "một cửa" thực hiện:

Lập và in Phiếu hẹn trả kết quả cho NHTM từ chương trình ứng dụng QHS để gửi NHTM và lưu 01 bản, trong đó thời gian hẹn trả kết quả là 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày CQT nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM theo quy định.

Thời gian thực hiện các công việc của Bộ phận "một cửa" nêu trên, chậm nhất không quá 02 (hai) giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.

3. Bộ phận "một cửa" nêu trên có trách nhiệm chuyển hồ sơ đã đầy đủ, đúng thủ tục đến bộ phận KK&KTT ngay sau khi làm xong thủ tục tiếp nhận hồ sơ.

**Bước 2: Giải quyết hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM**

Bộ phận KK&KTT thực hiện :

- Nhận hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế do bộ phận "một cửa" chuyển đến theo quy định.

- Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM, công chức thuế đối chiếu thông tin trên hồ sơ với dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý thuế của CQT, đối chiếu doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT đã đăng ký với CQT và doanh nghiệp trong bảng kê đề nghị thanh toán của Ngân hàng.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng đủ điều kiện quy định: dự thảo Quyết định thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 Thông tư số 72/2014/TT-BTC, đồng thời lập Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số C1-04/NS ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC trình lãnh đạo Cục Thuế duyệt, ký gửi NHTM.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ, không đáp ứng đủ điều kiện quy định: dự thảo Thông báo về việc không được hoàn thuế (mẫu số 02/HT-TB ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC), trình lãnh đạo Cục Thuế duyệt, ký gửi NHTM.

Thời gian thực hiện các công việc nêu trên chậm nhất không quá 08 (tám) giờ làm việc kể từ ngày bộ phận KK&KTT nhận được hồ sơ.

**Bước 3: Ban hành quyết định thanh toán**

Thủ trưởng CQT duyệt hồ sơ thanh toán, ký quyết định thanh toán, lệnh hoàn trả khoản thu NSNN và các văn bản có liên quan theo thẩm quyền quy định.

Thời gian thực hiện chậm nhất không quá 03 (ba) giờ làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ trình.

**Bước 4: Lưu hành quyết định thanh toán**

1. Bộ phận HCVT thực hiện:

- Thực hiện thủ tục lưu hành văn bản "đi" theo quy định.

- Nhập vào chương trình ứng dụng QHS của ngành Thuế đối với hồ sơ của NHTM hoặc QLCV đối với trường hợp khác theo quy định.

- Chuyển quyết định thanh toán và các văn bản có liên quan như sau:

+ Gửi quyết định thanh toán và các văn bản có liên quan (nếu có) qua đường bưu chính cho NHTM. Trường hợp NHTM đến nhận trực tiếp tại CQT theo phiếu hẹn trả kết quả thì Bộ phận HCVT chuyển cho Bộ phận "một cửa" trả kết quả giải quyết hồ sơ cho NHTM. Trường hợp bưu chính trả lại hoặc bị thất lạc văn bản gửi cho NHTM thì CQT giải quyết theo quy định hiện hành về thủ tục hành chính văn thư.

+ Chuyển quyết định thanh toán và các văn bản có liên quan đến các bộ phận có liên quan thuộc CQT và lưu trữ theo chế độ quy định.

+ Gửi 01 Quyết định thanh toán và đủ số liên Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN đến Kho bạc nhà nước đồng cấp trên địa bàn theo quy định. Kho bạc Nhà nước căn cứ vào Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN kèm theo Quyết định thanh toán để làm thủ tục hoàn trả, thực hiện hoàn trả cho NHTM theo quy định.

2. Bộ phận "một cửa" trả kết quả giải quyết hồ sơ cho NHTM đến nhận trực tiếp tại CQT theo Phiếu hẹn trả kết quả.

Trường hợp quá thời hạn trả kết quả theo đường bưu chính mà NHTM chưa nhận được kết quả giải quyết thanh toán thì NHTM liên hệ trực tiếp với CQT và trả kết quả tại bộ phận "một cửa".

**II. Chế độ báo cáo**

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất là ngày 15 của tháng sau kỳ báo cáo, Cục Thuế thực hiện Báo cáo tổng hợp kết quả hoàn thuế GTGT cho khách xuất cảnh và tình hình thanh toán, hoàn trả tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế cho NHTM theo Khoản 4 Điều 23 Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính (mẫu số 01/QTr-HTXC ban hành kèm theo Quy trình này).

**C. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC.**

- Hồ sơ luân chuyển giữa các bộ phận phải kê rõ danh mục hồ sơ và đóng thành tập để theo dõi quản lý.

- Thủ tục giao, nhận hồ sơ giữa các bộ phận thực hiện theo quy định về quản lý hồ sơ thuế (hai bên ký, ghi rõ thời gian giao, nhận).

- Về thời gian giải quyết: Thời gian giải quyết hồ sơ của từng bộ phận có liên quan thuộc CQT được quy định theo các bước công việc cụ thể tại Quy trình này, nhưng không vượt quá tổng thời gian giải quyết hoàn thuế của CQT (bao gồm cả thời gian giải quyết hoàn thuế tại Chi cục Thuế và Cục Thuế). Tuy nhiên, để phù hợp với thực tế tại từng CQT, Cục trưởng Cục thuế được điều chỉnh thời gian giải quyết của từng bước công việc phù hợp với đặc thù của CQT nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giải quyết đúng hướng dẫn tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC, cụ thể:

+ Thời gian giải quyết hồ sơ lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT: chậm nhất không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày CQT nhận được đủ hồ sơ theo quy định.

+ Thời gian giải quyết hồ sơ thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM: Chậm nhất không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày CQT nhận được đủ hồ sơ theo quy định.

Việc điều chỉnh thời gian giải quyết nêu trên phải được ban hành văn bản để thực hiện trong thời hạn nhất định.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thuế (Vụ KK&KTT, Vụ TTHT và các Vụ/đơn vị có liên quan) có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các Cục Thuế thực hiện Quy trình này; theo dõi, kiểm tra giám sát công tác lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh và việc thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM theo pháp luật và đúng Quy trình này.

Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế hướng dẫn việc lưu trữ an toàn, đầy đủ, bảo mật các cơ sở dữ liệu liên quan đến công tác quản lý thuế hướng dẫn tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC và Quy trình này.

2. Cục Thuế có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh và việc thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM tại Cục Thuế, Chi cục Thuế theo đúng pháp luật và đúng Quy trình này.

3. Thủ trưởng CQT có trách nhiệm tổ chức, bố trí phân công cán bộ thực hiện việc lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT và thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của NHTM theo đúng các nội dung công việc và thời gian quy định của Quy trình này.

4. Quá trình thực hiện, nếu các nội dung và các mẫu biểu được áp dụng theo các văn bản liên quan đề cập tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Cục Thuế tổng hợp, phản ánh về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Bùi Văn Nam**

Mẫu số: 01/QTr-TB
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1307/QĐ-TCT ngày 18/8/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

...TÊN CQT CẤP TRÊN...
**...TÊN CQT...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-...

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

# THÔNG BÁO
## Về việc hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thủ tục

Ngày ... tháng ... năm ..., (Cơ quan Thuế) nhận được văn bản đề nghị .. của *(Tên NHTM hoặc tên Doanh nghiệp)*... (mã số thuế: ...) và hồ sơ gửi kèm theo.

Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC và hồ sơ đề nghị của *(Tên NHTM hoặc tên Doanh nghiệp)*, (Cơ quan Thuế) thông báo hồ sơ của (*Tên NHTM hoặc tên Doanh nghiệp)* chưa đúng, đủ thủ tục theo quy định, cụ thể:

| Số TT | Quy định hiện hành | Hồ sơ người nộp thuế đã (hoặc chưa) nộp cơ quan thuế |
|---|---|---|
| 1 | ...(*ghi rõ tên tài liệu*)... | ...(*ghi rõ đã nộp hay chưa nộp, chưa đúng*)... |
| 2 | ...(*ghi rõ tên tài liệu*)... | ...(*ghi rõ đã nộp hay chưa nộp, chưa đúng*)... |
| ... | ... | ... |

(Cơ quan Thuế) thông báo để (*Tên NHTM hoặc tên Doanh nghiệp)* bổ sung đúng, đủ thủ tục hồ sơ theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin liên hệ với cơ quan Thuế để được giải đáp.

Số điện thoại: ...

Địa chỉ: ..../.

***Nơi nhận:***
- ...(*Tên NHTM hoặc tên Doanh nghiệp*)...;
- Lưu: VT, tên đơn vị soạn thảo viết tắt.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

14

Mẫu số: 02/QTr-TB
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1307/QĐ-TCT ngày 08 / 8 /2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

...TÊN CQT CẤP TRÊN...
**...TÊN CQT...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-...

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

# THÔNG BÁO
## Về việc hồ sơ không đủ điều kiện

Ngày ... tháng ... năm ..., (Cơ quan Thuế) nhận được văn bản đề nghị .. của *(tên doanh nghiệp)*... (mã số thuế: ...) và hồ sơ gửi kèm theo.

Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và hồ sơ đề nghị của *(tên doanh nghiệp)*..., (Cơ quan Thuế) thông báo hồ sơ của *(tên doanh nghiệp)*... không đủ điều kiện đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT cụ thể:

| Số TT | Quy định hiện hành | Lý do không đủ điều kiện |
|---|---|---|
| 1 | ...*(ghi rõ tên tài liệu)*... | ...*(ghi rõ lý do)*... |
| 2 | ...*(ghi rõ tên tài liệu)*... | ...*(ghi rõ lý do)*... |
| ... | ... | ... |

Cơ quan Thuế thông báo để *(tên doanh nghiệp)*... được biết.

Nếu có vướng mắc, xin liên hệ với cơ quan Thuế để được giải đáp.

Số điện thoại: ...

Địa chỉ: ..../.

***Nơi nhận:***
- ...*(Tên Doanh nghiệp)*...;
- Lưu: VT, tên đơn vị soạn thảo viết tắt.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

15

Mẫu số: 03/QTr-TB
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1307 ngày 18/8/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

TỔNG CỤC THUẾ
**CỤC THUẾ...**

Số: /TB- ....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm*

# THÔNG BÁO
## Về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT

Cục Thuế ....(2).....nhận được công văn số ....ngày ... của ...(1).... MST..... đề nghị chấm dứt bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh. Sau khi xem xét hồ sơ.....(1)..... gửi, Cục Thuế...(2)... có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

- Căn cứ kết quả kiểm tra tại ....(1).....

Cục Thuế ...(2)....thông báo (1).....địa chỉ tại.....(3) chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh, kể từ ngày ..... tháng .... năm ....

.....(1) có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấm dứt bán hàng.

Cục Thuế...(2)... thông báo để .....(1)..... biết ./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Ngân hàng Thương mại....
- Tổng cục Thuế, TCHQ (để báo cáo);
- Các Cục Hải quan có cửa khẩu hoàn thuế;
- Chi Cục Thuế....;
- Phòng TTHT, Ktr;
- Lưu: VT, KK.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*Ghi chú: (1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký bán hàng*
*(2) Ghi tên Cục thuế địa phương thông báo chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT.*
*(3) Ghi tên, địa chỉ cửa hàng hoặc đại lý bán hàng của doanh nghiệp. Nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo.*

Mẫu số: 04/QTr-HT
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1307 ngày 17/ 8 /2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

TỔNG CỤC THUẾ
**CỤC THUẾ...**

Số: /QĐ-CT- ....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT

**CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số.....ngày..... của ..... về việc kiểm tra (thanh tra) ..... tại.....

Căn cứ Biên bản kiểm tra (Kết luận thanh tra).....

Xét đề nghị của.....,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. ....*(Tên người nộp thuế, MST, địa chỉ)*... vi phạm các quy định về việc hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC nêu trên.

**Điều 2**. Đề nghị ....*(tên người nộp thuế)*... chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh, kể từ ngày ..... tháng .... năm ....

.....*(tên người nộp thuế)* có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấm dứt bán hàng.

Cục Thuế...(*tên Cơ quan thuế*)... thông báo để .....(*tên người nộp thuế*)..... biết và thực hiện ./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Ngân hàng Thương mại....
- Tổng cục Thuế, TCHQ (để báo cáo);
- Các Cục Hải quan có cửa khẩu hoàn thuế;
- Chi Cục Thuế....;
- Phòng TTHT, KTr;
- Lưu: VT, KK.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ...
**CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...**
Số:...../BC-....

Mẫu số: 01/QTr-HTXC
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1307/QĐ-TCT ngày 19 / 8 /2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

# BÁO CÁO
## Tổng hợp kết quả hoàn thuế cho khách xuất cảnh
***Kỳ báo cáo: Tháng....năm.....***

*Đơn vị tiền: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tình hình đăng ký bán hàng hoàn thuế | | Báo cáo hoàn thuế từ Hải quan cửa khẩu | | | | Đã giải quyết hoàn thuế | | | | Số tiền thuế chưa hoàn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng doanh nghiệp | Số điểm bán hàng | Số lượt người được hoàn thuế | Trị giá hàng hoàn thuế | Số tiền thuế đã hoàn | Số tiền thuế không đủ điều kiện hoàn | Số lượng hồ sơ đề nghị hoàn của NHTM | Số tiền đề nghị hoàn của NHTM | Số tiền thuế đã hoàn cho khách xuất cảnh | Phí dịch vụ của ngân hàng | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **I. TRONG KỲ BÁO CÁO:** | | | | | | | | | | | | | |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Hoàn thuế cho NHTM** | | | | | | | | | | | | |
| | Ngân hàng A... | | | | | | | | | | | | |
| | Ngân hàng B... | | | | | | | | | | | | |
| **2** | **Báo cáo hoàn thuế từ Hải quan cửa khẩu** | | | | | | | | | | | | |
| | Cửa khẩu A... | | | | | | | | | | | | |
| | Cửa khẩu B... | | | | | | | | | | | | |
| **II. LUỸ KẾ** | | | | | | | | | | | | | |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Hoàn thuế cho NHTM** | | | | | | | | | | | | |
| | Ngân hàng A... | | | | | | | | | | | | |
| | Ngân hàng B... | | | | | | | | | | | | |
| **2** | **Báo cáo hoàn thuế từ Hải quan cửa khẩu** | | | | | | | | | | | | |
| | Cửa khẩu A... | | | | | | | | | | | | |
| | Cửa khẩu B... | | | | | | | | | | | | |

...., Ngày...tháng...năm...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

***Ghi chú:*** * *Khi chưa có ứng dụng hỗ trợ, Cục Thuế lập biểu trên file excel.*